

Bài giảng

**XÃ HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ
CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

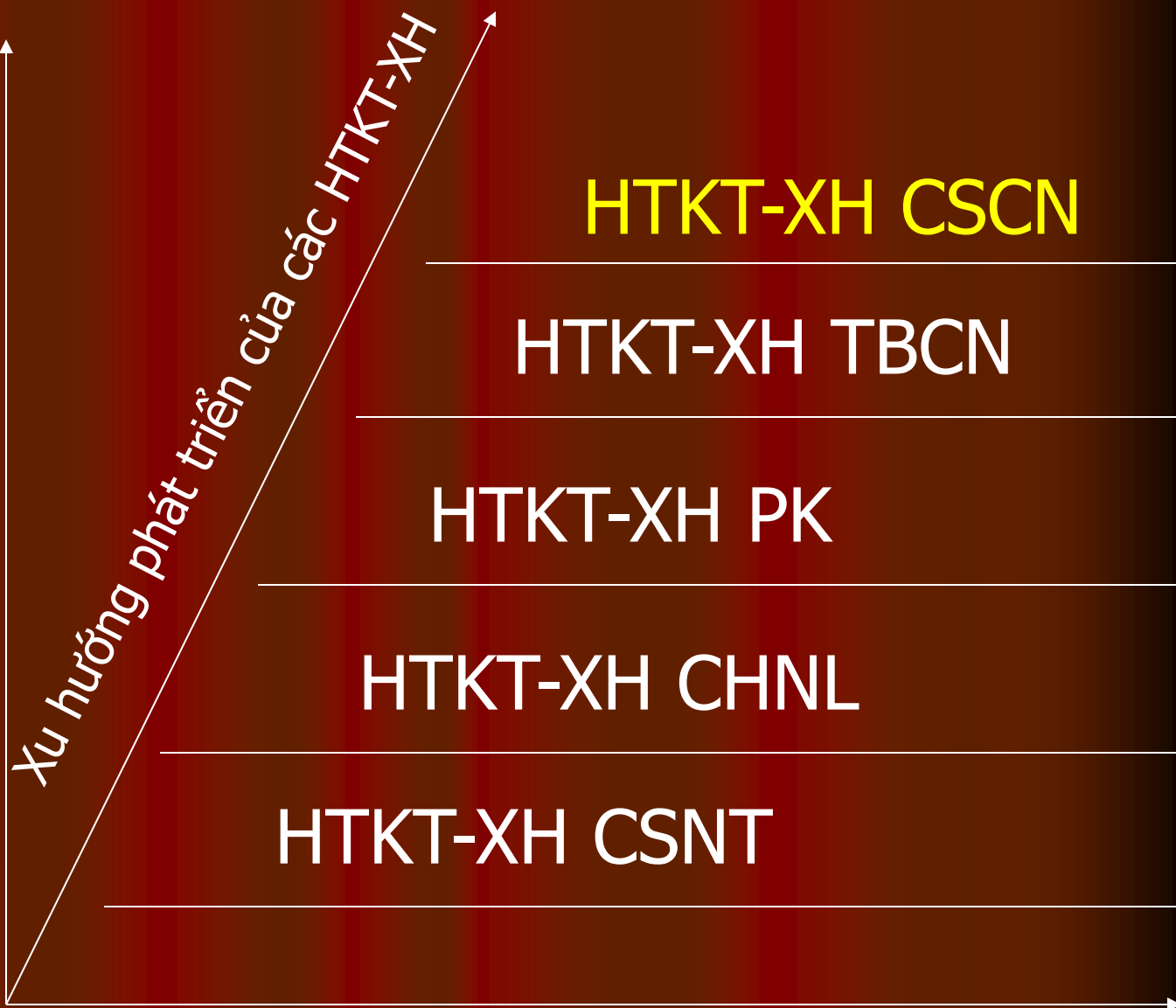
Giảng viên: Nguyễn Đức Ngọc

Nội dung chính:

- XH XHCN - Giai đoạn đầu của HT KT-XH CSCN
- Về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

Trình độ
phát triển

KT-XH



Diễn biến theo thời gian

Khái niệm HTKT-XH CSCN

Là chế độ XH phát triển cao, có QHSX dựa trên sở hữu công cộng về TLSX, thích ứng với LLSX ngày càng phát triển, tạo thành cơ sở hạ tầng có trình độ cao hơn so với cơ sở hạ tầng của CNTB; có KTTT tương ứng thực sự là của ND với trình độ XHH ngày càng cao

Câu 1: Thuật ngữ “HTKT-XH CSCN”
cũng có thể viết thành “HTKT-XH XHCN”

- a. Đúng
- b. Sai

Sự ra đời và phát triển của HTKT-XH CSCN như một quá trình lịch sử tự nhiên

- HT KT-XH CSCN ra đời là một tất yếu mang tính quy luật:
 - Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX
 - Quy luật CSHT quyết định KTTT
- HT KT-XH CSCN ra đời và phát triển là quá trình lâu dài, quanh co, phức tạp

Hai giai đoạn phát triển của HTKT-XH CSCN

- Giai đoạn thấp (CNXH hay XH XHCN)
- Giai đoạn cao (CNCS hay XH CSCN)

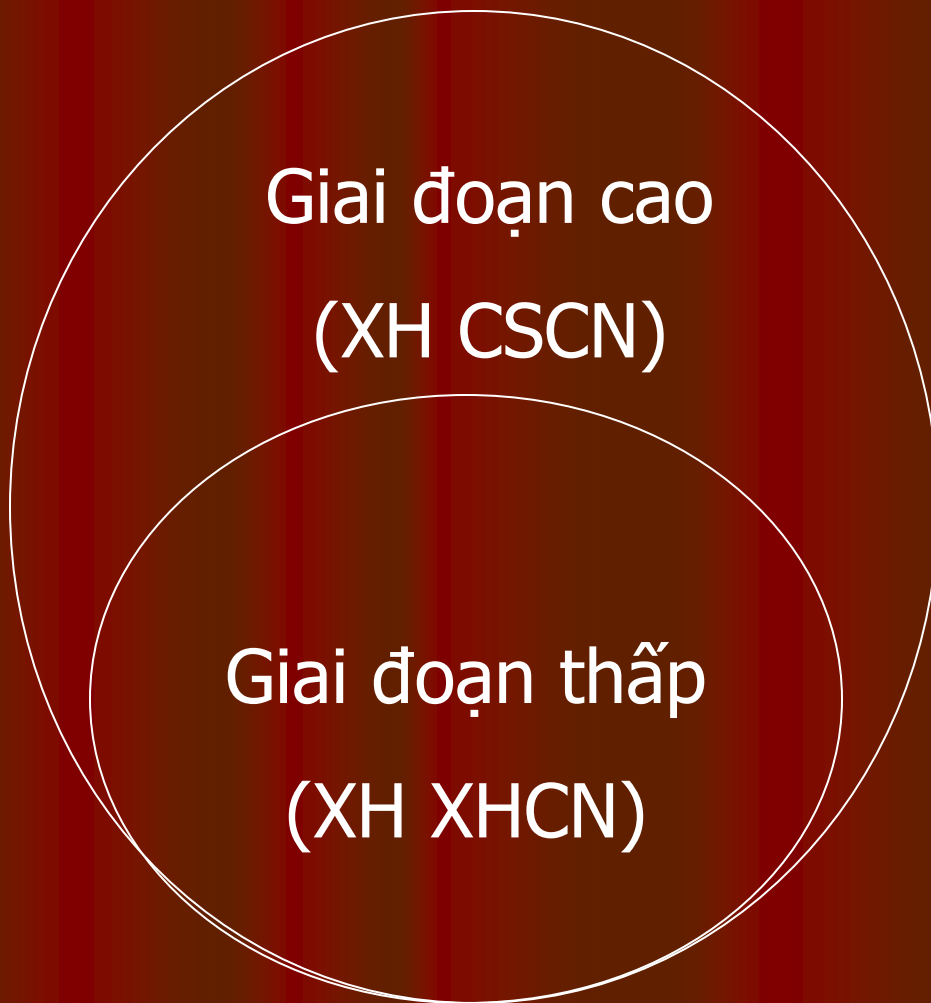
Trình
độ
phát
triển

Diễn
biến
theo
thời
gian

Giai đoạn cao
(XH CSCN)

Giai đoạn thấp
(XH XHCN)

HTKT-XH CSCN



Câu 2: Theo Mác- Ăngghen, điểm giống nhau ở 2 giai đoạn của HT KT-XH CSCN là

- a. Cùng dựa trên chế độ công hữu về TLSX
- b. Cùng do nhân dân lao động làm chủ
- c. Cả 2 yếu tố trên

Câu 3: Chỉ ra đặc trưng nào chưa phải là đặc trưng của XH XHCN

- a. Từng bước xoá bỏ CĐ tư hữu
- b. Tạo ra cách tổ chức lao động và kỷ luật lao động mới
- c. Từng bước giải phóng con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công
- d. Thực hiện nguyên tắc phân phối theo nhu cầu

Sự giống và khác nhau giữa 2 giai đoạn của HTKT-XH CSCN:

- Giống: + KT: Cùng dựa trên CĐ công hữu
+ CT: Đều do NDLD làm chủ
- Khác: + KT: Trình độ phát triển SX, KT;
hình thức phân phối
+ CT: Giai đoạn thấp còn NN, giai đoạn cao không còn NN

Những đặc trưng bản chất của XH XHCN

- CT: ND làm chủ, chính quyền thuộc về ND, Đảng lãnh đạo, NN quản lý
- KT: CĐ công hữu về TLSX chủ yếu, LLSX phát triển, làm theo năng lực, hưởng theo LĐ
- XH: Công bằng, bình đẳng, tự do
- VH: tiên tiến, hiện đại, mang đậm bản sắc DT, trên nền tảng chủ nghĩa M-L

TKQĐ lên CNXH

Giữa XH TBCN và CNXH, CNCS là một thời kỳ cải biến cách mạng từ XH nọ sang XH kia:
Thời kỳ quá độ

➤ **Thời gian:** TKQĐ lên CNXH được bắt đầu kể từ lúc GCCN và NDLD giành chính quyền cho đến khi đã tạo ra những điều kiện, tiền đề cần thiết cho CNXH



➤ **Đặc điểm:** Những yếu tố của XH cũ vẫn còn tồn tại, đồng thời những yếu tố của XH mới đang hình thành và phát triển. Cụ thể:

✓ KT: Nền KT hàng hóa nhiều thành phần

KT hộ gia đình

KT nhà nước



✓ XH: Tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau
Giai cấp nông dân *Tầng lớp trí thức XHCN*



✓ CT: Các giai cấp, tầng lớp vừa liên minh, vừa đấu tranh với nhau

Liên minh giai cấp

Đấu tranh giai cấp



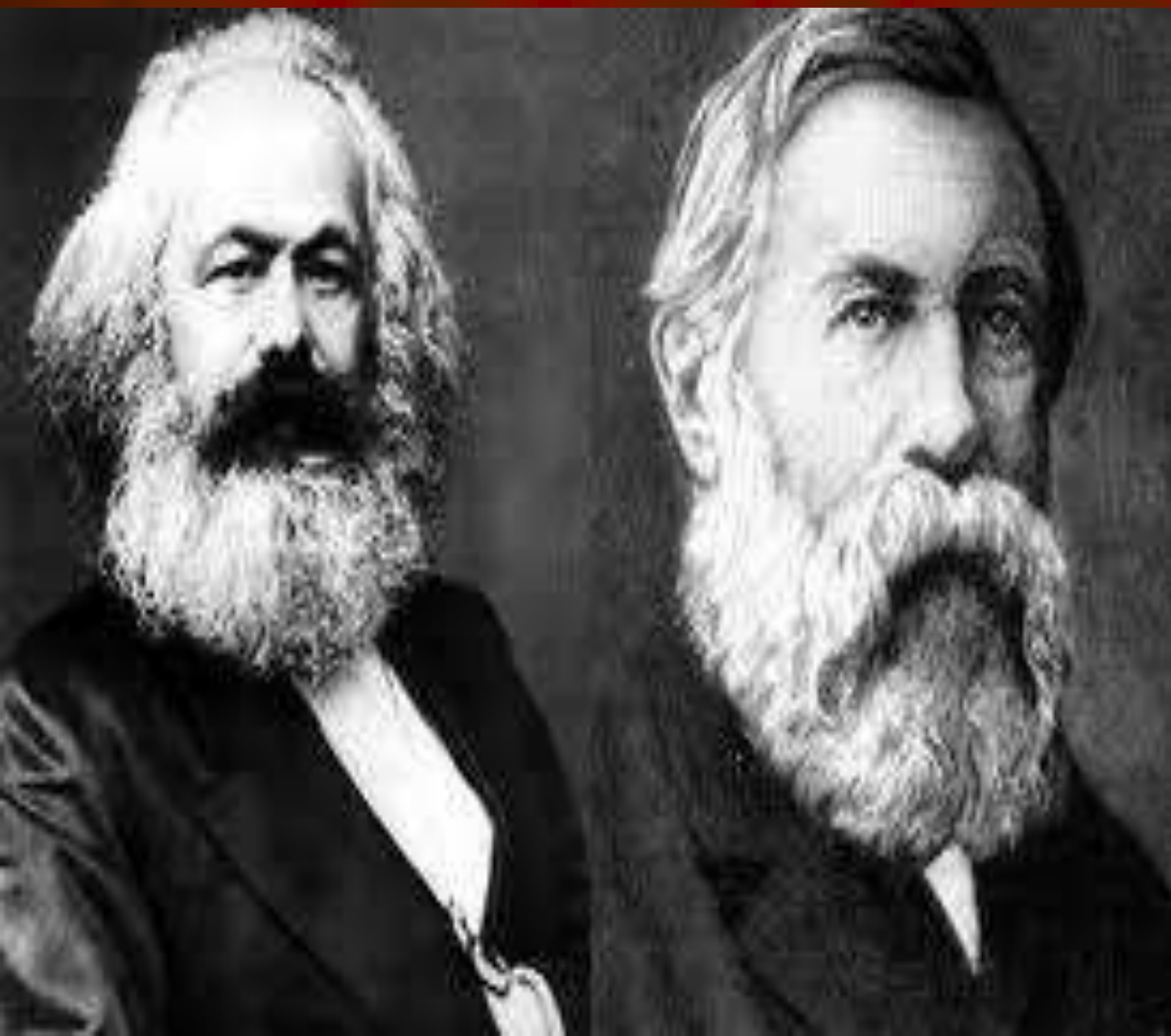
✓ VH-TT: Tồn tại tàn dư VH-TT của XH cũ bên cạnh những yếu tố VH mới, hệ tư tưởng mới

VH tàn dư

VH mới



- **Các loại hình quá độ: 2 loại:**
- ✓ **Quá độ trực tiếp: Từ nước TB phát triển cao lên CNCS**



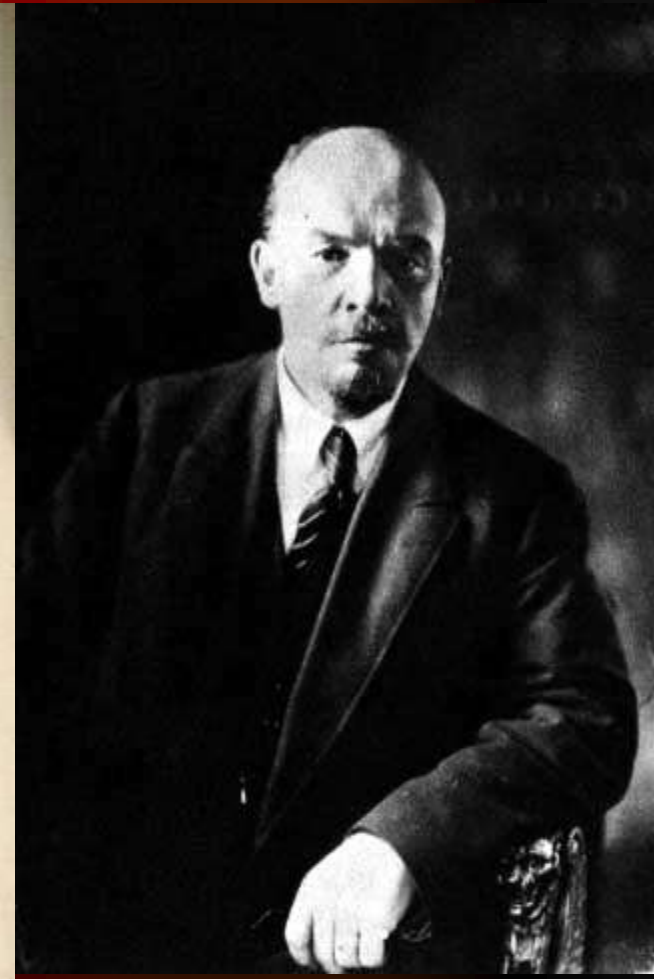
**C.MÁC
và
PH.ĂNG-GHEN**

**TOÀN TẬP
TẬP 22**

(1890-1895)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 1995**

- ✓ Quá độ gián tiếp: 2 kiểu nhỏ:
 - Từ nước TB trung bình phát triển lên CNXH:
Quá độ đặc biệt



❑ Từ nước tiến TB hoặc chưa trải qua TB phát triển lên CNXH: Quá độ đặc biệt của đặc biệt



Theo Lênin, điều kiện để các nước tiền TB hoặc chưa trải qua TB phát triển lên CNXH là :

- PTSX bị bỏ qua đã lỗi thời về mặt lịch sử
- Có sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước XHCN đi trước
- Có Đảng Cộng sản lãnh đạo

Câu 4: Đặc điểm chính trị của TKQĐ từ CNTB lên CNXH là gì?

- a. Còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu
- b. Còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế
- c. Còn tồn tại giai cấp và đấu tranh giai cấp, do đó còn nhà nước
- d. Còn những tàn dư tư tưởng và văn hóa của chế độ cũ

Câu 5: Đặc điểm kinh tế của TKQĐ từ CNTB lên CNXH là gì?

- a. Nền kinh tế chỉ có hai thành phần: kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể
- b. Tồn tại một chế độ sở hữu TLSX dưới hai hình thức: toàn dân và tập thể
- c. Tồn tại một nền kinh tế chỉ có các thành phần kinh tế XHCN
- d. Tồn tại một nền KT nhiều thành phần

ĐLDT, dân chủ, tiến lên CNXH là con đường tất yếu của CM nước ta

Những mâu thuẫn
KT-XH của nước ta
trước CMT8

Những thể nghiệm
khác nhau về con
đường cứu nước

DT > < ĐQ ↔ ND > < PK

Đường
lối
PK

Đường
Lối
TS

Con đường
CMVS

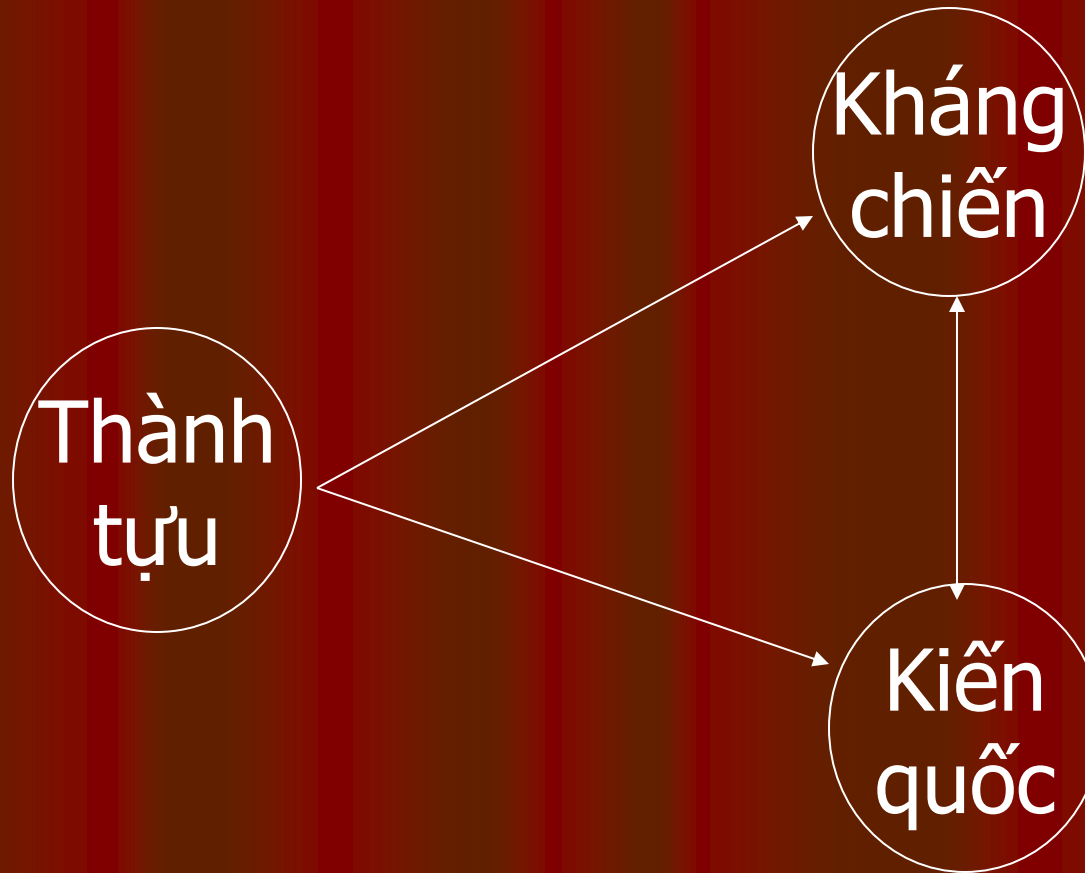
2 nhiệm vụ CM

GP
DT

GP
GC

Giải quyết được 2 N.vụ CM

Cách mạng DTDCND và sự chuyển biến sang cách mạng XHCN ở nước ta



Kháng
chiến

CM Tháng 8 thành công



Kháng
chiến

Chiến thắng Điện Biên Phủ-GP miền Bắc



Kháng
chiến

GP miền Nam-Thống nhất đất nước



Kiến
quốc

Phát triển kinh tế



Kiến
quốc

Thiết lập chính quyền nhân dân



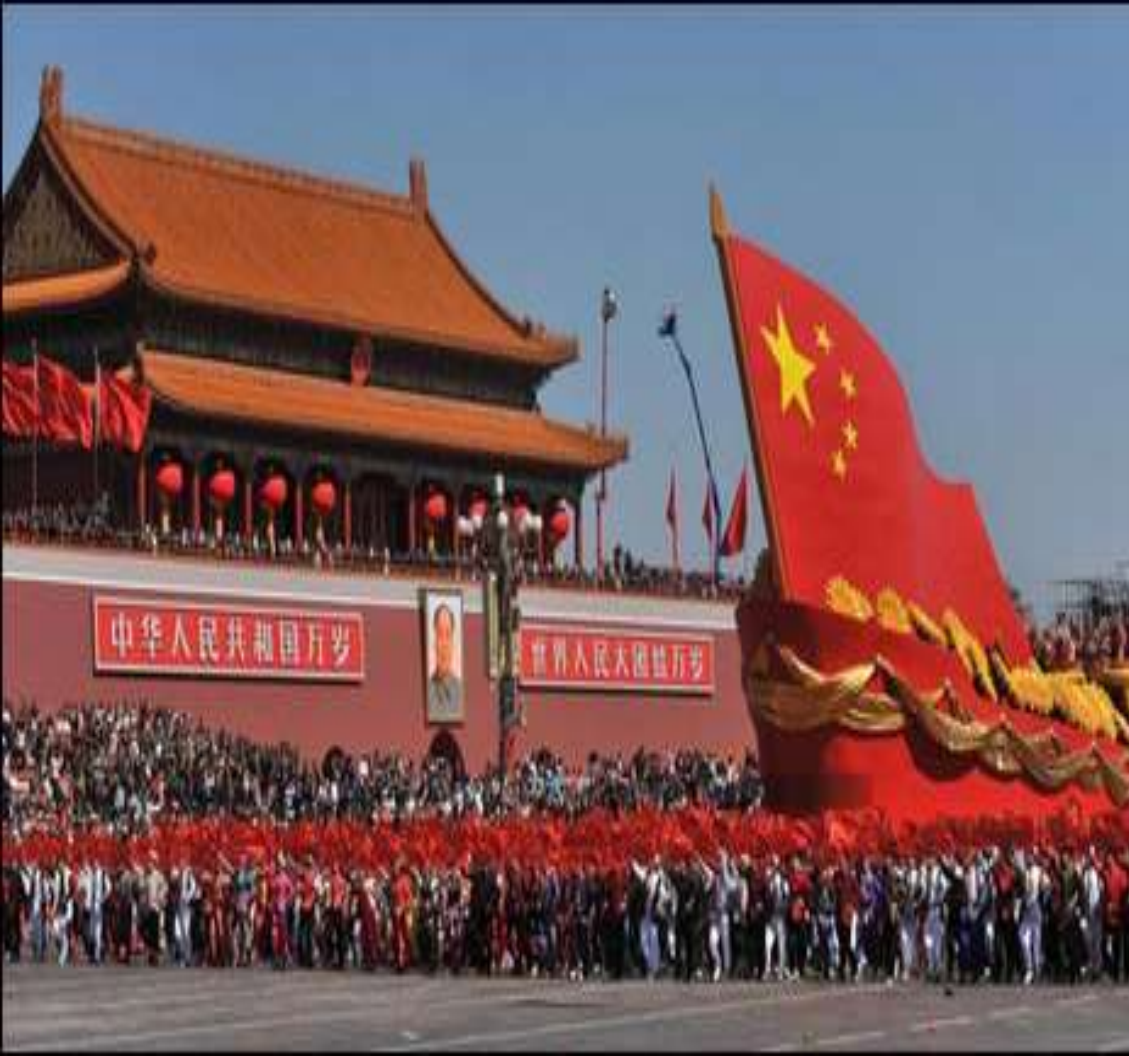
Kiến
quốc

Phát triển VH-XH



Thành tựu đó → tạo điều kiện, tiền đề để VN
đi lên CNXH:

- Phù hợp với xu thế CM của thời đại

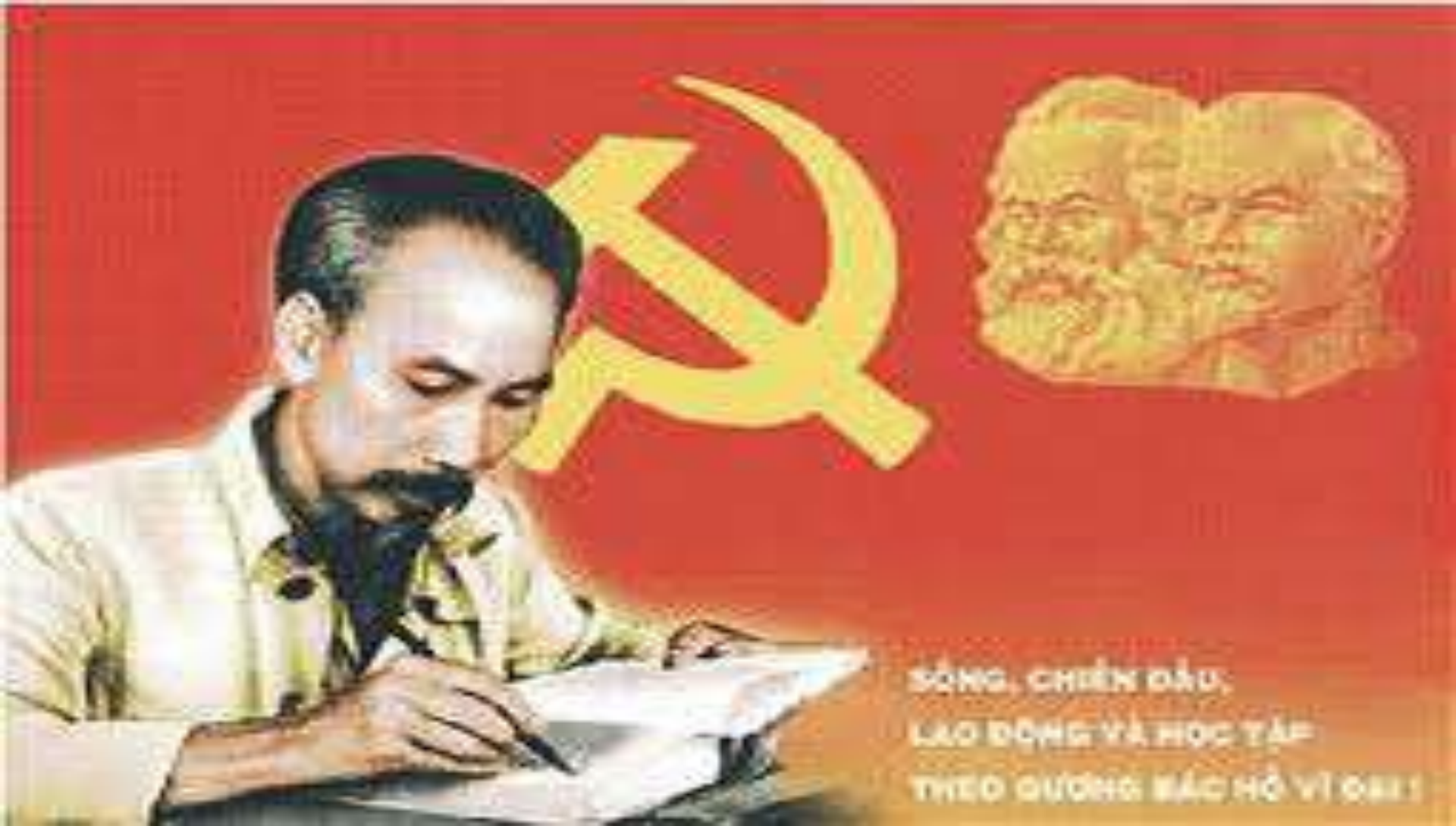


- Phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của nhân dân ta



- Phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nước ta:

* Đảng CS VN lãnh đạo



* Chính quyền của nhân dân



* Khổi đại đoàn kết toàn dân tộc



* Cơ sở vật chất-kỹ thuật ban đầu của CNXH



* Dân tộc VN yêu chuộng hòa bình, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo



Công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta:

- Giai đoạn 1975-1985:

* Thành tựu:

. Bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ



. Đảm bảo tình hình an ninh trật tự xã hội



. Khắc phục hậu quả chiến tranh



. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của CNXH



* Hạn chế:

. Quá nhấn mạnh sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể → quốc hữu hóa và tập thể hóa tràn lan trong XH



. Duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu
bao cấp



- . Chưa phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người lao động
- . Những sai lầm trong quản lý Nhà nước



* Nguyên nhân:

. Bệnh nóng vội, chủ quan duy ý chí



. Bệnh máy móc rập khuôn



. Đánh giá không đúng về CNTB và xuất phát
điểm của mình



. Đi lên CNXH là sự nghiệp còn rất mới mẻ



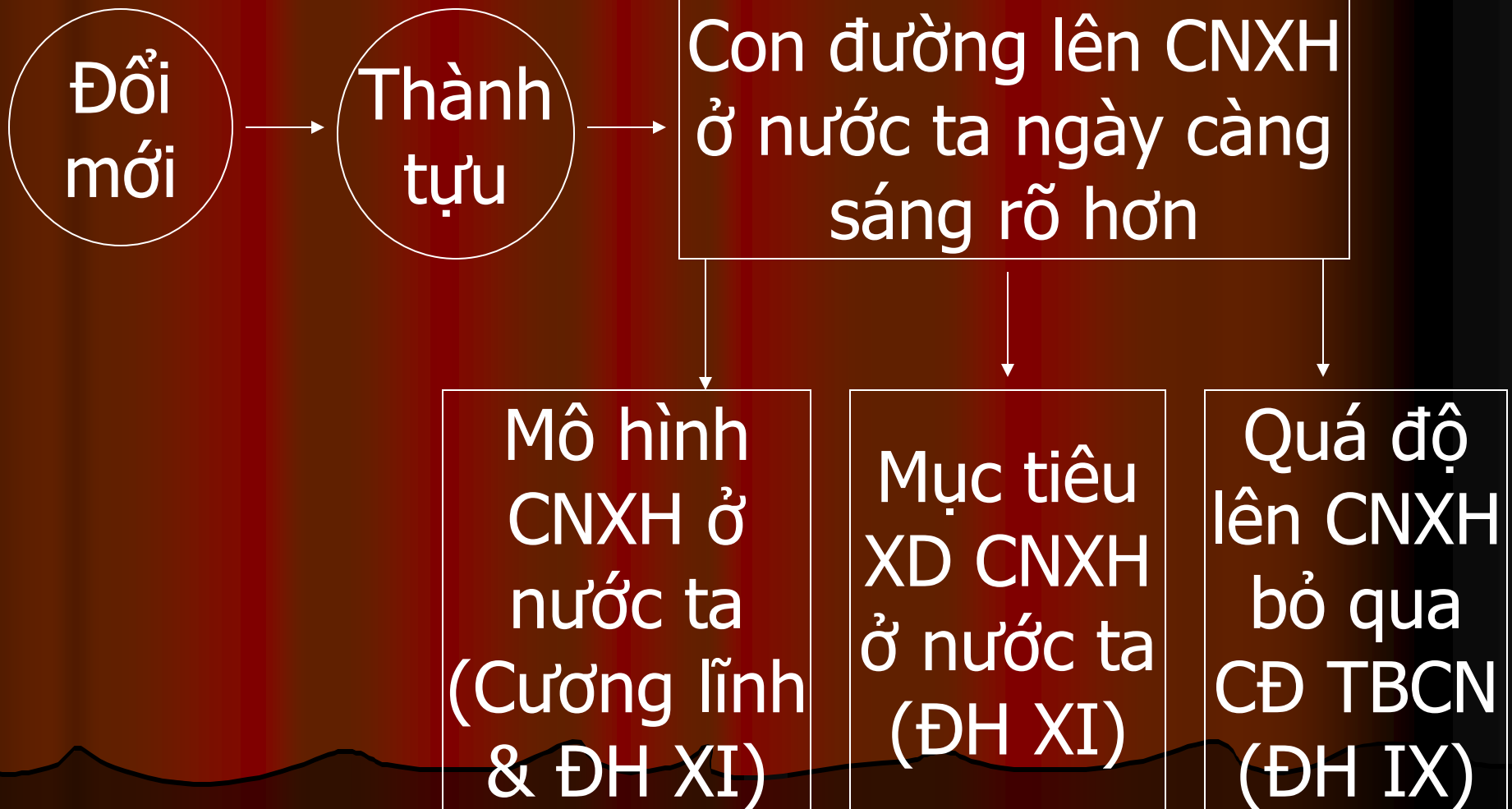
Những sai lầm đó → khủng hoảng KT-XH







Công cuộc đổi mới và triển vọng CNXH ở nước ta



Câu 6: XH XHCN mà nhân dân ta xây dựng được xác định trong Cương lĩnh 1991 có mấy đặc trưng

- a. 5
- b. 6
- c. 7
- d. 8

Câu 7: Trong số những đặc trưng dưới đây, đặc trưng nào không phải là đặc trưng của CNXH ở nước ta được nêu trong Cương lĩnh 1991?

- a. Do nhân dân làm chủ
- b. Không còn sự khác nhau về giai cấp, không còn nhà nước
- c. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công
- d. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Quan điểm của ĐCSVN về những đặc trưng cơ bản của CNXH (CL 1991)

- Do NDLĐ làm chủ
- Có nền KT phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và CĐ công hữu các TLSX chủ yếu
- Có nền VH tiên tiến, đậm đà bản sắc DT
- Con người được gp khỏi abbl, bắt công; làm theo năng lực, hưởng theo LĐ; có cuộc sống ấm no, TD, HP; có ĐK PT toàn diện cá nhân
- Các DT trong nước bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với ND tất cả các nước trên TG

Câu 8: ĐH XI nêu ra đặc trưng về QHSX của XH XHCN là

a. QHSX công hữu

b. QHSX XHCN

c. QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX

d. QHSX tiến bộ phù hợp

Câu 9: Đâu không phải là đặc trưng của mô hình CNXH ở nước ta trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011?

- a. Do nhân dân làm chủ
- b. Có nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do ĐCS lãnh đạo
- c. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển
- d. Đảng viên được làm kinh tế tư nhân

Đặc trưng của mô hình CNXH ở nước ta trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011

- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
- Do nhân dân làm chủ
- Có nền KT phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và QHSX tiến bộ phù hợp
- Có nền VH tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện
- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển
- Có nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do ĐCS lãnh đạo
- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

Câu 10: TKQĐ lên CNXH ở trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ khi nào?

a. 1930

b. 1945

c. 1975

d. 1986

Câu 11: ĐH IX của Đảng đã chỉ rõ thể nào là bỏ qua chế độ TBCN?

- a. Bỏ qua việc xác lập QHSX TBCN, nhưng xác lập KTTT TBCN và kế thừa những thành tựu của CNTB
- b. Bỏ qua việc xác lập kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng xác lập QHSX TBCN và kế thừa những thành tựu của CNTB
- c. Bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của QHSX và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng kế thừa những thành tựu của nhân loại đạt được dưới chế độ TBCN
- d. Bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN

Quan điểm về TKQĐ

Quá độ đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của QHSX và KTTT TBCN, nhưng kế thừa, tiếp thu những thành quả mà nhân loại đã đạt được dưới CNTB, đặc biệt là về khoa học và công nghệ để phát triển nhanh LLSX, xây dựng nền kinh tế hiện đại

Câu 12: Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong TKQĐ ở nước ta

- a. Đấu tranh xoá bỏ giai cấp bóc lột
- b. Đấu tranh xoá bỏ các thành phần kinh tế phi XHCN
- c. Đấu tranh xoá bỏ GCTS
- d. Thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH theo định hướng XHCN

Những phương hướng cơ bản của TKQĐ lên CNXH ở VN

- Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường
- Phát triển nền KTTT định hướng XHCN
- Xây dựng nền VH tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng XH
- Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn XH

- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế
- Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất
- Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

Giải quyết các mối quan hệ lớn trong quá trình thực hiện những phương hướng

- Giữa đổi mới, ổn định và phát triển
- Giữa đổi mới KT và đổi mới CT
- Giữa KTTT và định hướng XHCN
- Giữa phát triển LLSX và xây dựng, hoàn thiện từng bước QHSX XHCN
- Giữa tăng trưởng KT và phát triển VH, thực hiện tiến bộ và công bằng XH
- Giữa xây dựng CNXH và bảo vệ TQ XHCN
- Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế
- Giữa Đảng lãnh đạo, NN quản lý, ND làm chủ